



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam DANH HÔNG
Last Middle First
Current Address 64/31 Hẻm Hoa Bình, Phường 3, Thị xã Bạc Liêu, Minh Hải, Việt Nam
Date of Birth 11-26-41 Place of Birth VIỆT NAM Đang ở tù ở M. T. P. H.

Names of Accompanying Relatives/Dependents 2

DANH NÍ (father)
ĐAO THI CH (mother)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 3/12/78 To still in jail

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>HUONG VAN NGUYEN MD</u>			

Form Completed By:

HUONG VAN NGUYEN MD
Name

Address

Phone #

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Tôi xin Phái quốc về bị do bị, bị bắt và
vấn em bị giam giữ hàng họ.

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : DANH HÔNG

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 26 1981

(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) : Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ✓ Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ✓

(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : DANH HÔNG % TIEU PHIÊU

(Địa chỉ tại VN) : 64/31 Hẻm Hoà Bình, Phường 3, Thị xã Bạc Liêu, Minh Hải Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) ✓ No (Không)

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 3/12/78 To (Đến) : Chưa ra, còn 13 tu

PLACE OF RE-EDUCATION: Đội 4A, Phân trại A, Hầm Thủ 1870/A Phái Khẩu

CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Quân nhân

EDUCATION IN U.S. : Không

(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc) : Trung Sĩ 1 Số quân : 61/174.728

(Số đơn 21)

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :

(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có) : ✓ IV Number (số hồ sơ) : No (Không) ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 2

(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: DANH HÔNG % TIEU PHIÊU

(Địa chỉ liên lạc tại VN) 64/31 Hẻm Hoà Bình, Phường 3, Thị xã Bạc Liêu, Minh Hải Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HUONG VAN NGUYEN MD

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : + D, M

hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ✓ No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Ban thân

NAME AND SIGNATURE : Huong Van Nguyen (HUONG VAN NGUYEN)

ADDRESS OF INFORMANT :

(Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 9 28 86

Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): 2
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
DANH NI	79.4.0	Father
DAO THI ICH	68.4.0	Mother

ADDITIONAL INFORMATION:

Tôi được Phụng quốc về bị đồ bỏ, bị bắt về nhà và bị giam giữ hành hạ.